

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Tâm.

Ông Nguyễn Đình Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2026/HSST-QĐ ngày 20 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Trần Xuân S, sinh ngày 10/01/1979 (tên gọi khác: T), tại Thừa Thiên Huế; nơi thường trú: Thôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk; nơi tạm trú: Ấp B, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân T1 và bà Phạm Thị C; có vợ là Phạm Thị X và 02 con; tiền án: Tại bản án số 46/2022/HS-ST ngày 03/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nay là Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 20.000.000 đồng về hành vi đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; ngày 06/8/2025: chấp hành án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và nộp phạt 20.000.000 đồng; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp E, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1958; nơi cư trú: Ấp E, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp A, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Ông Lê Văn T3, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ A, Ấp C, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Nguyễn Văn P, Hoàng Thị N, Nguyễn Thị T2, Lê Văn T3 và Trần Xuân S có mối quan hệ quen biết.

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 28/7/2025, P đang ở nhà của mình tại ấp A, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh thì N, T2 đến chơi. Lúc này, P rủ mọi người chơi đánh bài thắng thua bằng tiền thì N và T2 đồng ý. P ra tiệm tạp hóa gần đó mua hai bộ bài tây 52 lá với tổng số tiền là 16.000 đồng. Sau khi mua bài, P lấy chiếu để ở góc bếp trải ra phòng bếp (phòng ở phía cuối sau nhà). P, T2, N đánh bài thắng thua bằng tiền đánh bài cào tố, mỗi ván người chơi cược 10.000 đồng tố không quá 100.000 đồng. P, T2, N chơi được khoảng 30 phút thì có T3 và S đến chơi, P rủ đánh bạc cùng thì T3 và S đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, P, T2, N, T3 và S đang đánh bạc thì lực lượng Công an xã A đến kiểm tra hành chính phát hiện P, T2, N, T3 và S đang đánh bạc cùng tang vật về trụ sở làm việc.

Hình thức chơi như sau: Sử dụng bộ bài 52 lá, người nào thắng ván trước thì chia bài cho mỗi người một tụ bài gồm ba lá bài. Người chia bài được quyền tố trước, ai có bài theo và được quyền tố thêm, ai không theo thì úp bài. Tố đến khi những người chơi còn lại cân bài rồi so bài xem bài của ai lớn hơn thì thắng tiền. Đặt tiền đường mỗi cây 10.000 đồng, tố mỗi vòng không quá 100.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Tiền thu giữ tại chiếu bạc là 287.000 đồng; 02 (hai) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 (một) cái chiếu màu vàng đã qua sử dụng.

Thu giữ trên người các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 2.737.000 đồng, trong đó: Trần Xuân S sử dụng vào mục đích đánh bạc số tiền là 524.000 đồng; Lê Văn T3 sử dụng vào mục đích đánh bạc số tiền là 873.000 đồng; Hoàng Thị N sử dụng vào mục đích đánh bạc số tiền là 580.000 đồng; Nguyễn Thị T2 sử dụng vào mục đích đánh bạc số tiền là 760.000 đồng.

Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 3.024.000 đồng.

Đối với Trần Xuân S ngày 03/8/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo nay là Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 20.000.000 đồng về hành vi đánh bạc theo bản án số 46/2022/HS-ST. Đến ngày 06/8/2025, S chấp hành án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và nộp phạt 20.000.000 đồng. S chưa được xóa án tích, hành vi đánh bạc với số tiền 3.024.000 đồng đủ yếu tố cấu

thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025).

Đối với Nguyễn Thị T2: năm 2022, bị Công an huyện P, tỉnh Bình Dương nay là Công an xã P – Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng theo quyết định số 09/QĐ-XPVPHC ngày 10/03/2023. Đến ngày 28/7/2025, T2 thực hiện hành vi đánh bạc. Đến ngày 28/7/2025 đã hết thời hiệu thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09 ngày 10/03/2023 nên được xem là không có tiền sự về hành vi đánh bạc. Như vậy, hành vi đánh bạc của bà T2 không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc được quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025).

Đối với Nguyễn Văn P: Ngày 12/01/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước nay là Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai xử phạt 100.000.000 đồng về hành vi đánh bạc theo bản án số 04/2022/HSPT ngày 12/01/2022. Ngày 15/02/2022, P chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và nộp phạt 100.000.000 đồng. P đã được xóa án tích, hành vi đánh bạc của P không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025).

Đối với Hoàng Thị N và Lê Văn T3 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên hành vi của Hoàng Thị N, Lê Văn T3 không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025).

Hành vi của Nguyễn Thị T2, Nguyễn Văn P, Hoàng Thị N và Lê Văn T3 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H chuyển giao hồ sơ cho Công an xã A xử phạt hành chính theo quy định.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 3.024.000 đồng bị cáo S cùng với Nguyễn Thị T2, Nguyễn Văn P, Hoàng Thị N và Lê Văn T3 dùng để đánh bạc là tiền dùng vào việc phạm tội; 02 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng và 01 cái chiếu màu vàng đã qua sử dụng là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội đã chuyển đến Cơ quan Thi hành án theo quy định.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với xử lý vật chứng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Trần Xuân S đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

Bản Cáo trạng số 127/ CT-VKSNDKV19 ngày 08 tháng 4 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần

Xuân S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025), đề nghị xử phạt bị cáo S mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025; các điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024 và 2025), đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng và 01 cái chiếu màu vàng.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: số tiền 3.024.000 đồng là tiền sử dụng vào việc phạm tội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị T2, Hoàng Thị N, Nguyễn Văn P và Lê Văn T3 vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra, truy tố không có yêu cầu gì.

Bị cáo Trần Xuân S nói lời sau cùng: bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Có căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 28/7/2025, tại nhà của Nguyễn Văn P thuộc ấp A, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Xuân S đánh bài cào tổ thắng thua bằng tiền với Nguyễn Văn P, Hoàng Thị N, Nguyễn Thị T2, Lê Văn T3 với số tiền đánh bạc là 3.024.000 đồng. Trần Xuân S bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nay là Tòa án nhân dân Khu vực 19 –

Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 20.000.000 đồng về hành vi đánh bạc theo bản án số 46/2022/HS-ST ngày 03/8/2022 chưa được xóa án tích. Do đó, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của bị cáo Trần Xuân S đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025).

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đánh bài cào tổ thắng thua bằng tiền.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[5.1] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung của toàn xã hội.

[5.2] Về nhân thân: thời điểm phạm tội bị cáo đã có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025).

[5.4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Xét, tình hình xâm phạm sở hữu ngày càng diễn biến phức tạp, hành vi lợi dụng sự chủ quan của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày càng gia tăng, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về vật chứng:

- 02 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng và 01 cái chiếu màu vàng là vật chứng của vụ án không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025); điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024 và 2025).

- Số tiền 3.024.000 đồng là tiền dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025) và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024 và 2025).

[9] Về các vấn đề khác: Hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị T2, Nguyễn Văn P, Hoàng Thị N và Lê Văn T3 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H chuyển giao hồ sơ xử phạt hành chính là phù hợp quy định pháp luật.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 321, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025);

Các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025); các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024 và 2025);

Điều 3, khoản 1 Điều 23 Mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân S phạm tội “Đánh bạc”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Xuân S 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.
3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bộ bài tây (loại 52 lá) đã qua sử dụng, 01 (một) chiếc chiếu màu vàng đã qua sử dụng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/4/2026 giữa Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng T4).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 3.024.000 (ba triệu không trăm hai mươi bốn nghìn) đồng theo Phiếu hạch toán nộp tiền mặt số 28001, ngày 05/3/2026 của Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh M, phòng G – người hưởng: Thi hành án dân sự Thành phố H – nội dung: Công an xã A, Thành phố Hồ Chí Minh nộp tiền vụ Đánh bạc xay ran gay 28/7/2025 tại ấp A xa A TP H (Khu V).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Xuân S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ánh Tuyết